

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-ST

Ngày: 26/10/2021

V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự - hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Niềm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Út.
2. Bà Trịnh Thị Trúc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Nghiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự - hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/DQQST-DS ngày 27/4/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị B, sinh năm 1951. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L 1, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị H. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T 1, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

4. Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958. (Vắng mặt)
- Mai Thị Mỹ H1, sinh năm 1973. (Có mặt)
- Cao Văn S, sinh năm 1972. (Vắng mặt)
- Võ Thị U, sinh năm 1960. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T 1, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị B trình bày:

Bà có tổ chức chơi hụi do bà làm chủ, nên bà H có tham gia chơi các dây hụi cụ thể như sau:

1. Hụi tháng, mở ngày 20/7/2017, 1.000.000đồng/phần, gồm có 20 phần, bà H tham gia chơi 02 phần, đã hốt hết cả 02 phần và đóng lại hụi chết được 12 kỳ, còn nợ 08 kỳ x 1.000.000đồng x 02 phần = 16.000.000 đồng.

2. Hụi tháng, mở ngày 30/01/2018, 2.000.000đồng/phần, hụi gồm có 14 phần, bà H tham gia 02 phần, đã hốt hết 02 phần và đóng lại hụi chết được 08 kỳ, còn nợ 06 kỳ x 2.000.000đồng x 02 phần = 24.000.000 đồng.

Bà nhiều lần đến nhà yêu cầu bà H trả lại cho bà số tiền hụi mà bà H còn nợ nhưng bà H chỉ trả được 1.000.000đồng, số tiền còn lại cứ hứa hẹn mà không trả.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xem xét giải quyết buộc bà H trả cho bà số tiền nợ hụi 39.000.000đồng.

Đối với bị đơn bà Lê Thị H: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Người làm chứng bà Võ Thị U tại văn bản ngày 09/6/2021 và tại phiên tòa trình bày: Bà ở cùng xóm chứ không có quan hệ họ hàng với bà B, bà H. Ngày 20/7/2017 bà có tham gia chơi hụi do bà B làm chủ, loại 1.000.000đồng/tháng, hụi có 20 phần bà tham gia một phần, trong dây hụi này bà H tham gia 02 phần, đều đã hốt hết và còn nợ tiền hụi chết bà B, nhưng không biết bao nhiêu.

Người làm chứng bà Mai Thị Mỹ H1 tại văn bản ngày 10/6/2021 và tại phiên tòa trình bày: Ngày 20/7/2017 bà có tham gia chơi hụi do bà B làm chủ, loại 1.000.000đồng/tháng, hụi có 20 phần bà tham gia một phần, trong đây hụi này bà H tham gia 02 phần, đều đã hốt hết, hiện bà H còn thiếu nợ hụi chết của bà B, nhưng không biết số tiền cụ thể là bao nhiêu.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị M tại văn bản ngày 29/7/2020 trình bày: Bà quen biết với bà B và bà H. Bà biết bà H có tham gia 02 dây hụi do bà B làm chủ: Dây thứ nhất ngày 20/7/2017, 1.000.000đồng/tháng, gồm có 20 phần, bà H tham gia chơi 02 phần, đã hốt hết cả 02 phần; Dây thứ hai ngày 30/01/2018, hụi 2.000.000đồng/tháng, gồm có 14 phần, bà H tham gia chơi 02 phần, đã hốt hết cả 02 phần. Sau khi hốt hụi bà H có đóng lại hụi chết nhưng không biết đóng bao nhiêu lần thì ngưng. Số tiền bà H còn nợ bà B bao nhiêu thì bà không biết, chỉ nghe bà B nói bà H còn thiếu bà B số tiền 40.000.000đồng.

Người làm chứng ông Cao Văn S tại văn bản ngày 16/6/2021 trình bày: Ngày 31/01/2018 ông có tham gia chơi hụi do bà B làm chủ, loại 2.000.000đồng/tháng, hụi có 14 phần, ông tham gia một phần, bà H tham gia 02 phần, đều đã hốt hết. Bà H đã đóng hụi chết hay chưa thì ông không biết, nhưng ông biết bà H còn nợ tiền B, số tiền cụ thể là bao nhiêu thì ông không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ phát biểu:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Lê Thị H có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi còn thiếu cho nguyên đơn là 39.000.000đồng.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Thị H vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt và dành quyền kháng cáo cho bị đơn.

Đối với người làm chứng Cao Văn S, Nguyễn Thị M vắng mặt vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự - nợ hui”, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà B xác định có mở nhiều dây hui, trong đó bà có cho bà H tham gia 02 dây hui tháng 1.000.000đồng mở ngày 20/7/2017 và hui 2.000.000đồng mở ngày 30/01/2018, mỗi dây hui bà H tham gia 02 phần đều đã hót hết. Sau khi hót hui đối với dây hui 1.000.000đồng/tháng ngày 20/7/2017 bà H đã đóng lại được 12 kỳ hui chết, còn nợ 08 kỳ mỗi phần với số tiền tổng cộng là 16.000.000 đồng. Đối với dây hui 2.000.000đồng/tháng, hui mở ngày 30/01/2018 bà H đã đóng lại được 08 kỳ hui chết, còn nợ 06 kỳ mỗi phần với tổng số tiền 24.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hui bà H còn nợ bà 40.000.000đồng, sau đó có trả cho bà B được 1.000.000đồng, còn lại số tiền 39.000.000đồng thì cứ hứa hẹn mà không trả. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên bà B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ nêu trên.

Mặc dù, bà B không có giấy xác nhận nợ giữa bà với bà H nhưng quá trình giải quyết vụ án bà có cung cấp danh sách hui phô tô, trong danh sách ngày 20/7/2017 thứ tự 8, 9 có ghi “Út H” và danh sách ngày 30/01/2018 thứ tự 8 có ghi “Út H” để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Đồng thời, những người làm chứng là Nguyễn Thị M, Mai Thị Mỹ H1, Cao Văn S, Võ Thị U: đều xác định có tham gia chơi hụi do bà B làm chủ, các dây hụi mở ngày 20/7/2017 và ngày 30/01/2018 trong đó bà H đều có tham gia và còn nợ tiền hụi chết bà B, chỉ không biết rõ là số tiền còn nợ là bao nhiêu.

Đối với bà Lê Thị H vắng mặt nên không có ý kiến, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, xem như bà H tự từ bỏ quyền đưa ra tài liệu chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91: Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Nên Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

Từ nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của bà B là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải nộp án phí có giá ngạch là: 39.000.000đồng x 5% = 1.950.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 229, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 166, 357, 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị B. Buộc bị đơn Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Võ Thị B số tiền nợ hui là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Lê Thị H phải nộp 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn Võ Thị B được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu số 0000349 ngày 23/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Lưu.

Trần Ngọc Niềm